**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

| **Trang** | **Stt** | **Tên thủ tục hành chính** | **Địa điểm thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| 2 |  | Thủ tục cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên |
| 6 |  | Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ |
| 7 |  | Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước |
| 11 |  | Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. |
| 14 |  | Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. |
| 17 |  | Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương |

**1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | Bước 1: Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị chứng nhận về Sở Khoa học và Công nghệ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.Bước 2: Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ trả lời doanh nghiệp về tính hợp lệ của hồ sơ, trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ.+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ và quyết định việc cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.+ Trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.+ Trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ chưa đủ điều kiện kỹ thuật đánh giá kết quả khoa học và công nghệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn kèm theo toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ về Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ công bố trên cổng thông tin điện tử của cơ quan về tên, địa chỉ và danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp đó. |
| **Cách thức thực hiện** | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, dịch vụ bưu chính công ích |
| **Thành phần hồ sơ** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | **Số lượng** |
| 1 | - Đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Mẫu số 01); - Văn bản xác nhận, công nhận kết quả khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền (bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực), thuộc một trong các văn bản sau: + Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; + Quyết định công nhận giống cây trồng mới, giống vật nuôi mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới, tiến bộ kỹ thuật; + Bằng chứng nhận giải thưởng đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt được các giải thưởng về khoa học và công nghệ do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức xét tặng giải thưởng hoặc đồng ý cho tổ chức xét tặng giải thưởng; + Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Giấy xác nhận hoặc giấy thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước; + Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; + Các văn bản xác nhận, công nhận khác có giá trị pháp lý tương đương. - Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ (Mẫu số 02). | [Mẫu số 01.docx](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/ThanhPhanHoSo/Attachments/214169/M%E1%BA%ABu%20s%E1%BB%91%2001.docx)[Mẫu số 02.docx](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/ThanhPhanHoSo/Attachments/214169/M%E1%BA%ABu%20s%E1%BB%91%2002.docx) | 01 |

 |
| **Số bộ hồ sơ** | 01 bộ |
| **Phí** | Không có thông tin |  |  |
| **Lệ phí** | Không có thông tin |  |  |
| **Mức giá** | Không có thông tin |  |  |
| **Thời hạn giải quyết** | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. |  |  |
| **Đối tượng thực hiện** | - Các doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp và có đủ điều kiện để được công nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ. |  |  |
| **Cơ quan thực hiện** | Sở Khoa học và Công nghệ |  |  |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Sở Khoa học và Công nghệ |  |  |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên  |  |  |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |  |  |
| **Cơ quan phối hợp** | Không có thông tin |  |  |
| **Kết quả thực hiện** | Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do |  |  |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | [Nghị định 13/2019/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=134061) |  |  |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | - Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ khi đáp ứng các điều kiện sau:+ Được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp;+ Có khả năng tạo ra hoặc ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thẩm định, công nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định 13/2019/NĐ-CP;+ Có doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu.- Doanh nghiệp mới thành lập dưới 5 năm: được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và có khả năng tạo ra hoặc ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thẩm định, công nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định 13/2019/NĐ-CP được chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ. |  |  |

**2. Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | Bước 1: Doanh nghiệp đã được Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ gửi hồ sơ đề nghị cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ về Sở Khoa học và Công nghệ nơi đã cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét việc cấp hoặc từ chối cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ, thời hạn cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. |
| **Cách thức thực hiện** | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, dịch vụ bưu chính công ích |
| **Thành phần hồ sơ** | - Đề nghị cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 04); - Đối với trường hợp thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp: Văn bản, tài liệu chứng minh về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp; - Đối với trường hợp bổ sung danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ: + Văn bản xác nhận, công nhận kết quả khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền (bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) thuộc một trong các văn bản đã quy định; + Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 02). |
| **Số bộ hồ sơ** | 01 bộ |
| Mẫu đơn, tờ khai | [Mẫu số 02.docx](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/ThanhPhanHoSo/Attachments/214170/M%E1%BA%ABu%20s%E1%BB%91%2002.docx)[Mẫu số 04.docx](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/ThanhPhanHoSo/Attachments/214170/M%E1%BA%ABu%20s%E1%BB%91%2004.docx) |
| **Phí** | Không có thông tin |  |  |
| **Lệ phí** | Không có thông tin |  |  |
| **Mức giá** | Không có thông tin |  |  |
| **Thời hạn giải quyết** | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ, thời hạn cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. |  |  |
| **Đối tượng thực hiện** | - Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ |  |  |
| **Cơ quan thực hiện** | Sở Khoa học và Công nghệ |  |  |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Sở Khoa học và Công nghệ |  |  |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên  |  |  |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |  |  |
| **Cơ quan phối hợp** | Không có thông tin |  |  |
| **Kết quả thực hiện** | Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do. |  |  |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | [Nghị định 13/2019/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=134061) |  |  |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | \* Doanh nghiệp đã được Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.\* Cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ:- Thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp;- Bổ sung danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ.\* Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ:- Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác. |  |  |

**3. Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | -  Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi hồ sơ đề nghị theo quy định đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cư trú hoặc có trụ sở chính đặt trên địa bàn tỉnh, thành phố.- Kể từ khi nhận được hồ sơ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét những nội dung sau:+ Xem xét hồ sơ và xác định các điều kiện tổ chức thực hiện việc đánh giá. Đối với những kết quả thực hiện nhiệm vụ mà Sở Khoa học và Công nghệ không đủ điều kiện đánh giá, Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn (kèm theo hồ sơ) đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện đánh giá, đồng thời thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị biết về cơ quan thực hiện đánh giá.+ Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung trong thời hạn 30 ngày.- Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan thực hiện đánh giá đăng tải thông tin về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên trang thông tin điện tử của đơn vị trong thời hạn 10 ngày làm việc.- Việc cấp Giấy xác nhận được thực hiện trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày Sở khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ cần được đo kiểm thì thời gian đo kiểm không được tính vào thời gian thực hiện đánh giá.- Đối với trường hợp Thủ trưởng cơ quan thực hiện đánh giá không nhất trí với kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá, cơ quan thực hiện đánh giá thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị biết (trong đó nêu rõ lý do không đồng ý với kết luận của Hội đồng) và xem xét, thực hiện đánh giá lại kết quả thực hiện nhiệm vụ. Thời gian đánh giá lại và trả lời tổ chức, cá nhân đề nghị được thực hiện trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được Biên bản đánh giá của Hội đồng đánh giá- Đối với trường hợp được đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ, việc cấp Giấy xác nhận được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Giấy đề nghị và các tài liệu đầy đủ, hợp lệ theo quy định. |
| **Cách thức thực hiện** | Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ hoặc gửi qua đường bưu điện |
| **Thành phần hồ sơ** | - Đối với trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ:+ Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ;+ Bản sao của Bằng khen, Giấy khen, Văn bản cho phép áp dụng của cơ quan có thẩm quyền- Đối với trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ:+ Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ.+ Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.+ Các tài liệu khác (nếu có) liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ (giải thưởng về khoa học và công nghệ, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, quyết định giao nhiệm vụ,…) |
| **Số bộ hồ sơ** | 01 bộ |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | **Văn bản quy định** |
| [Phụ lục 3b - BCKHKTCN.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/197040/Ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%203b%20-%20BCKHKTCN.doc) |  |
| [Phụ lục 3a - BCKHXHNV.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/197039/Ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%203a%20-%20BCKHXHNV.doc) |  |
| [Phụ lục 1 - GĐN.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/197038/Ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%201%20-%20G%C4%90N.doc) |  |

 |
| **Lệ phí** | Không |
| **Phí** | - Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả.- Mức chi áp dụng theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 25/11/2015. |
| **Thời hạn giải quyết** | - Đối với trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.- Đối với trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức, cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện** | Sở Khoa học và Công nghệ |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Sở Khoa học và Công nghệ |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên  |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |
| **Cơ quan phối hợp** | Không có thông tin |
| **Kết quả thực hiện** | Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | [Luật 29/2013/QH13](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=32522)[Nghị định 08/2014/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=33450)[Thông tư 02/2015/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=66756)[Quyết định 37/2015/QĐ-UBND](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=106112) |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | Không |

**4. Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | Bước 1:  Tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ mà mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người gửi hồ sơ theo quy định đến Sở Khoa học và Công nghệ để thẩm định trước khi ứng dụng.Bước 2: Kể từ khi nhận được hồ sơ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét những nội dung sau:+ Xem xét hồ sơ và xác định các điều kiện tổ chức thực hiện việc thẩm định. Đối với những kết quả thực hiện nhiệm vụ mà Sở Khoa học và Công nghệ không đủ điều kiện thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn (kèm theo hồ sơ) đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện thẩm định, đồng thời thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị biết về cơ quan thực hiện thẩm định.+  Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung trong thời hạn 30 ngày.Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy xác nhận được thực hiện trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ cần được đo kiểm thì thời gian đo kiểm không được tính vào thời gian thực hiện đánh giá |
| **Cách thức thực hiện** | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, dịch vụ bưu chính công ích |
| **Thành phần hồ sơ** | + Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định của tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.+ Văn bản cho phép ứng dụng của tổ chức, cá nhân chủ trì kết quả thực hiện nhiệm vụ.+ Tài liệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt (nếu có); Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tài liệu kèm theo; Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu kết quả nghiên cứu và Biên bản đánh giá của Hội đồng nghiệm thu các cấp (nếu có).+ Thuyết minh chi tiết việc ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ vào sản xuất, đời sống.+ Bản sao Dự án đầu tư ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có).+ Bản sao quyết định thành lập, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đối với tổ chức khoa học và công nghệ) hoặc đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp) của tổ chức đăng ký ứng dụng; Bản sao Chứng minh thư nhân dân đối với cá nhân đăng ký ứng dụng.+ Bản chính tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân đăng ký ứng dụng.+ Bản sao Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm (nếu có).+ Bản sao Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được cấp (nếu có).+ Những tài liệu khác có liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần thẩm định |
| **Số bộ hồ sơ** | 01 bộ |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | **Văn bản quy định** |
| [Phụ lục 1 - GĐN.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/197038/Ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%201%20-%20G%C4%90N.doc) |  |
| [Phụ lục 7 - TMUDKQ.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/197042/Ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%207%20-%20TMUDKQ.doc) |  |
| [Phụ lục 2 - VBCPSD.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/197041/Ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%202%20-%20VBCPSD.doc) |  |

 |
| **Phí** | Do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả.- Mức chi áp dụng theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 25/11/2015. |
| **Lệ phí** | Không có thông tin |
| **Thời hạn giải quyết** | 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện** | - Tổ chức, cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện** | Sở Khoa học và Công nghệ |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Sở Khoa học và Công nghệ |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên  |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |
| **Cơ quan phối hợp** | Không có thông tin |
| **Kết quả thực hiện** | Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | [Luật 29/2013/QH13](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=32522)[Nghị định 08/2014/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=33450)[Thông tư 02/2015/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=66756)[Quyết định 37/2015/QĐ-UBND](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=106112) |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | Không |

**5. Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | -  Tổ chức, cá nhân có nhu cầu được đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người hoặc trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa có địa chỉ ứng dụng gửi hồ sơ theo quy định đến Sở Khoa học và Công nghệ để đánh giá và thẩm định trước khi ứng dụng.- Kể từ khi nhận được hồ sơ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét những nội dung sau:+ Xem xét hồ sơ và xác định các điều kiện tổ chức thực hiện việc đánh giá và thẩm định. Đối với những kết quả thực hiện nhiệm vụ mà Sở Khoa học và Công nghệ không đủ điều kiện thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn (kèm theo hồ sơ) đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện đánh giá và thẩm định, đồng thời thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị biết về cơ quan thực hiện thẩm định.+  Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung trong thời hạn 30 ngày.- Việc cấp Giấy xác nhận được thực hiện trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ cần được đo kiểm thì thời gian đo kiểm không được tính vào thời gian thực hiện đánh giá.- Đối với trường hợp Thủ trưởng cơ quan thực hiện đánh giá và thẩm định không nhất trí với kết quả đánh giá, thẩm định của Hội đồng thẩm định, cơ quan thực hiện thẩm định thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị biết (trong đó nêu rõ lý do không đồng ý với kết luận của Hội đồng) và xem xét, thực hiện đánh giá, thẩm định lại kết quả thực hiện nhiệm vụ. Thời gian đánh giá, thẩm định lại và trả lời tổ chức, cá nhân đề nghị được thực hiện trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được biên bản đánh giá, thẩm địnhcủa Hội đồng thẩm định. |
| **Cách thức thực hiện** | Tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ hoặc gửi qua đường bưu điện |
| **Thành phần hồ sơ** | + Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định của tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.+ Văn bản cho phép ứng dụng của tổ chức, cá nhân chủ trì kết quả thực hiện nhiệm vụ.+ Tài liệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt (nếu có); Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tài liệu kèm theo; Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu kết quả nghiên cứu và Biên bản đánh giá của Hội đồng nghiệm thu các cấp (nếu có).+ Thuyết minh chi tiết việc ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ vào sản xuất, đời sống.+ Bản sao Dự án đầu tư ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có).+ Bản sao quyết định thành lập, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đối với tổ chức khoa học và công nghệ) hoặc đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp) của tổ chức đăng ký ứng dụng; Bản sao Chứng minh thư nhân dân đối với cá nhân đăng ký ứng dụng.+ Bản chính tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân đăng ký ứng dụng.+ Bản sao Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm (nếu có).+ Bản sao Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được cấp (nếu có).+ Những tài liệu khác có liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần thẩm định. |
| **Số bộ hồ sơ** | 01 bộ |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | **Văn bản quy định** |
| [Phụ lục 1 - GĐN.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/197038/Ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%201%20-%20G%C4%90N.doc) |  |
| [Phụ lục 7 - TMUDKQ.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/197042/Ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%207%20-%20TMUDKQ.doc) |  |
| [Phụ lục 2 - VBCPSD.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/197041/Ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%202%20-%20VBCPSD.doc) |  |

 |
| **Phí** | - Do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả.- Mức chi áp dụng theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 25/11/2015. |
| **Lệ phí** | Không có thông tin |
| **Thời hạn giải quyết** | 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ |
| **Đối tượng thực hiện** | - Tổ chức, cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện** | Sở Khoa học và Công nghệ |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Sở Khoa học và Công nghệ |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên  |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |
| **Cơ quan phối hợp** | Không có thông tin |
| **Kết quả thực hiện** | Giấy xác nhận đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | [Luật 29/2013/QH13](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=32522)[Nghị định 08/2014/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=33450)[Thông tư 02/2015/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=66756)[Quyết định 37/2015/QĐ-UBND](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=106112) |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | Không |

**6. Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | Bước 1: Doanh nghiệp đã đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 7 Điều 14 của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, lập hồ sơ và gửi đến Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương.Bước 2: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương, công chức/viên chức tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương;Hoặc hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức/viên chức đóng dấu ghi nhận ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương.Bước 3: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương tổ chức thẩm định về nội dung và tài chính đối với hồ sơ yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương của doanh nghiệp.Bước 4: Chủ tịch Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương quyết định mức hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương cho doanh nghiệp.Bước 5: Quyết định mức hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương được gửi về doanh nghiệp yêu cầu hỗ trợ. |
| **Cách thức thực hiện** | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương hoặc gửi qua hệ thống bưu chính. |
| **Thành phần hồ sơ** | + Công văn đề nghị Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương hỗ trợ tiền đã nộp vào Quỹ;+ Thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. |
| **Số bộ hồ sơ** | 01 bản (01 bản giấy). |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** |  |
| **Phí** | Không có thông tin |
| **Lệ phí** | Không có thông tin |
| **Mức giá** | Không có thông tin |
| **Thời hạn giải quyết** | 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. |
| **Đối tượng thực hiện** | Doanh nghiệp đã đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương |
| **Cơ quan thực hiện** | Sở Khoa học và Công nghệ |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Sở Khoa học và Công nghệ |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên  |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |
| **Cơ quan phối hợp** | Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương |
| **Kết quả thực hiện** | Quyết định mức hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương cho doanh nghiệp |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | [Luật 29/2013/QH13](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=32522)[Thông tư liên tịch 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=113783) |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | Doanh nghiệp đã đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 7 Điều 14 của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp |